

MỘT THÁNG CỦA BA SỰ KIỆN NGOẠI GIAO TỐI QUAN TRỌNG

Với việc Việt Nam vừa trở thành thành viên thứ bảy của ASEAN, tháng 7 vừa trôi qua này đã là tháng của 3 sự kiện ngoại giao tối quan trọng: Việt Nam và E.U. ký kết xong được một hiệp định thương mại dành cho nhau một qui chế tối huệ quốc - Mỹ và Việt Nam bắt đầu thiết lập quan hệ ngoại giao - và Việt Nam gia nhập ASEAN. Ba sự kiện này đưa Việt Nam hoàn toàn ra khỏi thế bị cô lập từ nhiều năm qua trong mọi lĩnh vực. Về mặt kinh tế, đây là một bước tiến rõ rệt ra khỏi tình trạng tự cung, tự cấp, để bước vào một thời kỳ mới, thời kỳ của giao thương bình đẳng với các nước khác và đặc biệt với các nước khu vực Đông Nam Á trong khuôn khổ của một khu vực tự do mậu dịch ASEAN trong đó bao gồm một thỏa hiệp chung về giảm thuế nhập quan. Một thời cơ mới đầy thuận lợi, song cũng chính là một thách thức mới thật ra rất bình thường cho mọi quốc gia trên quả địa cầu này: thách thức của qui luật thị trường bên cạnh thuận lợi của một quan hệ "buôn có bạn, bán có phường". Việc giao thương với Liên hiệp châu Âu nay có thuận lợi hơn nhờ qui chế tối huệ quốc song cũng chính vì thế mà đòi hỏi nhiều nỗ lực hơn trong sản xuất (chất lượng, giá thành...) để có thể chen chân vào thị trường châu Âu 15 nước này. Việc giao thương với Mỹ cũng thế, tuy còn chờ đợi một qui chế tối huệ quốc, song cũng sẽ không kém phần khắc nghiệt bởi lẽ nếu như việc tháo gỡ các rào cản là công việc của các chánh phủ, thì sự thành bại trong việc chiếm lĩnh thị trường lại là công việc của nhà sản xuất.

GIA NHẬP ASEAN TỨC LÀ GIA NHẬP AFTA VÀ THỰC HIỆN CEPT VÀ ĐÓ LÀ CÔNG VIỆC CỦA MỌI NGƯỜI

Nhắc lại điều này cũng như thể nhắc lại "chân lý của La Palice" theo cách nói của người Pháp vậy hoặc, nói theo Vũ Trọng Phụng là "biết rồi, khổ lắm,

GIA NHẬP ASEAN THÁCH THỨC CỦA NĂM 2006

DANH ĐỨC

16g 45, ngày thứ sáu 28.7.1995, trước Trung tâm hội nghị International Convention Center, thủ đô Bandar Seri Begawan của Brunei, lá quốc kỳ Việt Nam được kéo lên cạnh quốc kỳ 6 nước ASEAN khác. Trước đó 15 phút, Bộ trưởng ngoại giao Nguyễn Mạnh Cẩm đã ký tên vào văn kiện gia nhập ASEAN. Một thắng lợi ngoại giao và cũng là khởi đầu của những thách thức mới. Người viết bài, may mắn có dịp theo dõi sự kiện lịch sử này tại chỗ, chỉ mong ghi lại những gì mắt thấy tai nghe và một số suy nghĩ tản mạn...



nói mãi". Song đây là một trong những điều kiện để Việt Nam gia nhập ASEAN, được ghi rõ ràng trong "Tuyên cáo kết nạp nước CHXHCN Việt Nam vào trong Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á" dưới đây, do các Bộ trưởng ngoại giao các nước ASEAN - 6 và Bộ trưởng ngoại giao Việt Nam ký kết:

Các Bộ trưởng ngoại giao Brunei Darus-

salam, CH Indonesia, Malaysia, CH Philippines, CH Singapore và Vương quốc Thái Lan...

...Cùng ghi nhận rằng nước CHXHCN Việt Nam đã đồng ý ký kết hoặc thừa nhận, trong mọi trường hợp có thể, tất cả các Tuyên cáo của ASEAN, bao gồm cả mọi thỏa hiệp của ASEAN với các quốc gia đối thoại, các đối tác đối thoại khu vực và các đối tác tham

khảo, Khung Thỏa hiệp tăng cường Hợp tác Kinh tế ASEAN và Thỏa hiệp về Hệ thống thuế biên ưu đãi có hiệu lực chung (CEPT) cho Khu vực Tự do mậu dịch ASEAN...

...Xét việc Bộ trưởng ngoại giao nước CHXHCN Việt Nam, đại diện cho CHXHCN Việt Nam đã long trọng chấp nhận các điều kiện của qui chế thành viên;

Vì lẽ đó giờ đây các bộ trưởng ngoại giao ASEAN và Bộ trưởng ngoại giao nước CHXHCN Việt Nam, ký tên dưới đây, thỏa thuận và tuyên các như sau:

1. CHXHCN Việt Nam trở thành quốc gia thành viên thứ bảy của ASEAN;

2. CHXHCN Việt Nam long trọng thỏa thuận ký kết hoặc thừa nhận, trong mọi trường hợp có thể, tất cả các tuyên cáo của ASEAN, các hiệp định và thỏa hiệp của ASEAN. "

Rõ ràng, qua văn kiện này, không phải việc gia nhập ASEAN chỉ là công việc của các nhà ngoại giao mà là của cả đất nước. Bộ trưởng Nguyễn Mạnh Cẩm đã tuyên bố với các nhà báo ở hội nghị ASEAN: "Giờ đây là một cuộc chiến mới, khác hẳn, mà mục tiêu là xây dựng một nước Việt Nam dân chủ, một đất nước hùng mạnh, một dân tộc thịnh vượng và một xã hội công bằng văn minh sống hoà bình với các nước khác. Cuộc chiến đó, chúng tôi dứt khoát phải thắng. Tôi biết rằng một số nhà doanh nghiệp Việt Nam cùng một vài người khác có lo ngại về điều này. Nhưng tôi tin chắc rằng chúng tôi sẽ đủ mạnh để vượt qua các khó khăn". Cũng trong cái nhìn đó, Bộ trưởng ngoại giao Brunei, Hoàng thân Mohamed Bolkiah, Chủ tịch hội nghị các Bộ trưởng ASEAN lần thứ 28, trong bài diễn văn khai mạc, đã nhấn mạnh: "Chúng ta phải tiến hành nhiều biện pháp thực tế. Quan trọng nhất là những biện pháp nhằm khuyến cho dân chúng cùng tham gia trực tiếp vào sự phát triển kinh tế."

AFTA VÀ CEPT

Điều 24 bản Thông

cáo chung của hội nghị các Bộ trưởng ngoại giao AS-EAN ghi như sau:

"Các bộ trưởng ngoại giao hài lòng ghi nhận tiến bộ đầy ý nghĩa trong việc thiết lập AFTA. Các bộ trưởng bày tỏ sự ủng hộ trọn vẹn của mình đối với việc giảm thời hạn thiết lập AFTA từ 15 năm xuống còn 10 năm, kết thúc vào năm 2003 đồng thời ghi nhận rằng các nước thành viên sẽ bắt đầu thực hiện thời biểu mới về việc giảm thuế quan kể từ ngày 1.1.1996. Các bộ trưởng cũng ghi nhận việc ghi một số sản phẩm vào danh sách tạm hoãn giảm thuế đang được các nước thành viên thiết lập cùng với danh sách đầu tiên (tạm hoãn giảm thuế) sắp được Hội Đồng AFTA ấn định chung cuộc vào tháng 9.1995".

Nói cách khác, ngay từ 1.1.1996 tới, một số mặt hàng sẽ được giảm thuế song cũng có một số mặt hàng tạm thời được "bảo hộ". Vấn đề tùy thuộc nơi sự thương lượng của các quan chức tài chính các nước. Được biết ASEAN đã yêu cầu Việt Nam cung cấp một danh sách các mặt hàng đầu tiên được giảm thuế đầu rằng hạn chót để Việt Nam hoàn tất việc gia nhập AFTA là vào năm 2006. Việc hoàn tất hình thành AFTA là một quá trình kéo dài 10 năm cho 6 nước ASEAN đầu tiên và 13 năm cho Việt Nam, song nhất định phải tiến hành ngay từ 1.1.1996. Điều này cũng được các Bộ trưởng ngoại giao nhắc đến trong điều 25 của Thông cáo chung:

"Các bộ trưởng cũng kêu gọi các quốc gia thành viên đẩy nhanh quá trình hài hoà hoá các thủ tục thuế quan, biểu thuế cùng danh mục các tiêu chuẩn đồng thời đẩy mạnh các nỗ lực tháo gỡ các hàng rào thuế phi mậu dịch nhằm mục đích đẩy nhanh sự tăng trưởng trong nội bộ ASEAN. Các bộ trưởng cũng ghi nhận một cách hài lòng quyết định đưa các mặt hàng nông sản không chế biến vào trong Hệ

thống thuế biểu ưu đãi có hiệu lực chung (CEPT) đồng thời kêu gọi các quốc gia thành viên gia tăng nỗ lực để thực hiện điều độ phát triển của mỗi nước. Tuy nhiên các bộ trưởng bày tỏ hy vọng rằng các quốc gia thành viên sẽ dành mọi cố gắng để đảm bảo sao cho danh sách tạm thời các sản phẩm được tạm hoãn giảm thuế càng ít càng tốt."

Nói cách khác, trong khi chờ đợi đưa vào thực hiện giảm thuế từng bước cho đến hạn chót 2003 (cho 6 nước kia) và 2006 (cho Việt Nam), vẫn có một danh sách hàng hoá được "bảo hộ" tạm thời. Về điểm này, một nhà báo kỳ cựu ở Đông Dương, Jean-Claude Pomonti của nhật báo *Le Monde* có nói với người viết bài: "Việt Nam nên cố gắng bảo hộ một số lĩnh vực còn non trẻ của mình, đặc biệt là trong khu vực tư nhân, để tránh cú sốc cạnh tranh ban đầu". Một nhà báo khác, Herbert Murray của tờ *Far Eastern Economic Review* cũng đưa ra một nhận định tương tự kèm theo lời khuyến cáo "nên phát triển nhanh khu vực tư nhân vì lẽ các đối thủ của Việt Nam chính là tập trung trong lĩnh vực này".

VÀI ĐIỀU KIỆN CẦN THIẾT ĐỂ SINH TỒN

Trong một "cuộc chiến" mà một số đối thủ như Singapore hoặc Brunei đều đã vượt xa chúng ta về nhiều mặt (cụ thể là GDP đầu người của họ gấp 100 lần của chúng ta), trong những điều kiện cạnh tranh của một thị trường mà thắng lợi hay thất bại đều là nghiệt ngã - như câu "Lý lẽ của kẻ mạnh nhất" vẫn luôn là lý lẽ đúng nhất" của nhà thơ ngụ ngôn La Fontaine - thiết nghĩ cần sớm huy động một sức mạnh tổng hợp, từ nhà làm luật đến nhà sản xuất... sẽ phải thích ứng với một bối cảnh cạnh tranh trong một mặt bằng luật pháp, tuy mỗi nước đều là một chủ thể độc lập với những nét đặc thù của mình, song vẫn phải tuân thủ một cái khung luật pháp và tập

quán kinh doanh của toàn khu vực và thế giới. Cần nhớ rằng, ngoài Hội nghị các bộ trưởng ngoại giao, kinh tế còn có hội nghị các bộ trưởng tư pháp để tìm đến một mẫu số chung cho luật pháp các nước AS-EAN. Chính khả năng thích nghi này sẽ quyết định tương lai của Việt Nam. Nói cách khác, hàng hoá sản xuất được, từ nay sẽ mang nhãn hiệu "MADE IN VIETNAM" với tất cả ý nghĩa của nó: từ chất lượng đến giá thành, từ qui trình công nghệ và qui định sản xuất, khuyến mãi, phải sao cho hơn người mới mong đứng vững được từ trong thị trường nội địa đến thị trường ASEAN và thế giới. Mục tiêu sống còn này có đạt đến hay không tùy thuộc cùng một lúc nơi hai giới: bộ máy quản lý của Nhà nước và bộ máy sản xuất của những nhà sản xuất.

Từ những thách thức đó, việc chuyển hoá bộ máy quản lý vĩ mô và bộ máy sản xuất vi mô, để hướng nền sản xuất từ chỗ hướng nội tức chỉ nhằm cung cấp cho thị trường nội địa từ nhiều năm qua (đặc biệt trong góc độ chất lượng) sang chỗ hướng ngoại, chủ yếu để cạnh tranh một cách bình đẳng với sản phẩm các nước ASEAN từ trong thị trường nội địa đến thị trường bên ngoài AS-EAN. Đây là một thách thức lớn mà "lá bài tẩy" của chúng ta chính là nguồn nhân công dồi dào và rẻ, song đây sẽ không là một ưu thế có tính cách quyết định vì lẽ còn phải xét xem nguồn nhân lực dồi dào và rẻ đó trong góc độ của chất lượng và trình độ đào tạo.

NGUỒN NHÂN LỰC NÀO CHO NĂM 2.006?

Trong chiều sâu của bài toán, vấn đề cấp bách là làm sao có một nguồn nhân lực đáp ứng được các thách thức này. Lời giải của bài toán chính là ở hệ thống giáo dục và đào tạo. Bài toán này đặt ra nhiều câu hỏi: Nhà nước hoạch định một chiến lược giáo dục và đào tạo như thế nào cùng đầu tư bao nhiêu cho việc thực hiện các mục tiêu đó?

Làm sao để cho nguồn nhân lực của năm 2006 đó, tức lớp sinh viên, học sinh của năm 1995 này, sẽ có đủ trình độ để đảm đương công việc cạnh tranh để sinh tồn? Trước mắt, cần phải giúp lớp trẻ này định hướng giáo dục một cách sáng suốt và tỉnh táo để tự xác định một mục tiêu và động cơ học tập hữu hiệu góp phần vào nguồn nhân lực của thách thức năm 2006. Tình hình chọn ngành học theo thời thượng và cung cấp chỗ học chạy theo thời thượng như hiện nay sẽ là "gót chân Achille" của chúng ta vào năm 2006. Nếu cứ học và dạy học theo thời thượng - như "nan dịch" đào tạo "cử nhân Anh văn" hiện nay - khiến người có chút hiểu biết về giá trị thực sự của tấm bằng cử nhân Anh văn phải tự hỏi không lẽ số giảng viên đại học ngành Anh ngữ đông như lá mùa thu nên mới có bấy nhiêu trung tâm đào tạo cử nhân Anh văn, thì đến năm đó chúng ta sẽ lâm vào cuộc khủng hoảng thiếu chuyên viên các ngành khác. Tỉ như: ngành y, sau một thời gian là "ế vương", từ gần thập niên qua đã trở thành một ngành bị nhiều thí sinh đại học "chê" không muốn ghi danh thi, liệu sau năm 2006 sẽ đủ bác sĩ cho nhu cầu y tế của một đất nước cần những công dân mạnh khoẻ để sản xuất không bị đình trệ? Một thí dụ nhỏ cho thấy một góc cạnh của bài toán nhân lực. Nhìn sang nước láng giềng Thái Lan, họ đã tính toán ra rằng để ra khỏi một nền công nghiệp chế biến, nay phải cần 10.000 kỹ sư các ngành mỗi năm. Ở Việt Nam vào năm 2006 đó, sẽ còn cần "cử nhân Anh văn" nữa hay không khi mà Anh ngữ vào lúc đó đã là một cái "must" rồi, và ngược lại sẽ có bao nhiêu chuyên viên các ngành khác, đặc biệt những ngành nay đang bị chê ối chê ời?

Thách thức "năm 2006" đó quả là lớn vậy song không hẳn chỉ từ bên ngoài mà từ trong chính chúng ta.